

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IA H'DRAI
TỈNH KON TUM

Bản án số: 02/2021/HS-ST

Ngày: 19/01/2021

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA H'DRAI TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Trọng Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thạch Xuân Hào và ông Vi Văn Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia H'Drai tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Việt Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2021, tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã Ia Toi, Tòa án nhân dân huyện Ia H'Drai đưa ra xét xử sơ thẩm công khai (lưu động) vụ án hình sự thụ lý số 01/2021/TLST-HS ngày 04/01/2021 (thụ lý cũ số 12/2020/TLST-HS ngày 30/11/2020) theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2020/QĐXXST - HS ngày 22 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/HSST-QĐ ngày 05 tháng 01 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn H. Sinh ngày 11/12/1995 tại Đ. Nơi ĐKKHKT: Thôn 6, xã X, huyện E, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Chung K, sinh năm 1970 và bà Đỗ Thị C, sinh năm: 1974; Có vợ là Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 1997; Có một con là Lê Hoàng Gia B, sinh năm 2014; Gia đình bị cáo có bốn chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/7/2020 đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

2. Tiêu Duy Long. Sinh ngày 09/06/1991 tại Đ; Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố 6, TT. E, huyện E, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Lái xe. Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tiêu Viết L, sinh năm 1966 và bà Quách Thị L, sinh năm: 1969; Gia đình bị cáo có ba chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/7/2020 đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Phạm Văn T. Sinh năm 1996. Nơi ĐKKHKT: Bản N, xã P, huyện T, tỉnh L. Chỗ ở hiện nay: Ngõ 121 Chu Văn An, phường L, TP. V, tỉnh N. (Vắng mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lê Q. Sinh năm 1993. Nơi cư trú: 15 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Y, Tp. P, tỉnh G. (Có mặt).

2. Anh Cao Trọng K. Sinh năm 1988. Nơi cư trú: Hẻm 36 Lê Đại Hành, phường T, Tp. P, tỉnh G. (Vắng mặt).

3. Ông Nguyễn Văn H. Sinh năm 1974. Nơi cư trú: 819 Phạm Văn Đồng, phường Y, Tp. P, tỉnh G. (Có mặt).

4. Anh Lê S. Sinh năm 1988. Nơi cư trú: 20 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Y, Tp. P, tỉnh G. (Có mặt).

5. Ông Hồng Như O. Sinh năm 1970. Nơi cư trú: 15 Lương Đình Của, TP. P, tỉnh G. (Vắng mặt).

6. Ông Nguyễn Thanh L. Sinh năm 1974. Nơi cư trú: 32 Lương Đình Của, TP P, tỉnh G. (Vắng mặt).

- Người làm chứng:

1. Anh Lê Kim T. Sinh năm 1990. Nơi cư trú: Thôn 4, xã H, TP. K, tỉnh K. (Vắng mặt).

2. Anh Trần Trung K. Sinh năm 1979. Nơi cư trú: Thôn 8, xã I, huyện I, tỉnh K. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 13/3/2020, Lê Văn H, sinh năm: 1995, trú tại: Thôn 6, xã X, huyện E, tỉnh Đ điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Hilux, màu trắng, biển số 81C-14257 chở theo Tiêu Duy L, sinh năm: 1991, trú tại: Tổ dân phố 6, TT. E, huyện E, tỉnh Đ và một số người (không rõ họ tên, địa chỉ là người xin đi nhờ xe) ra xã I, huyện I, tỉnh G để ăn cơm. Khi đi đến trạm kiểm soát liên ngành đường bộ Sê San 4 thuộc thôn 8, xã Ia Toi, huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum thì H cho xe dừng lại. Sau khi cán bộ tại trạm kiểm tra xong thì có Phạm Văn T, sinh năm: 1996, trú tại: xã P, huyện T, tỉnh L là nhân viên lâm trường tham gia trực tại trạm điều khiển xe máy đi từ phía sau lên chặn đầu xe ô tô và nói “*mày tính tông tao à*” vì trước đó trên đường đi đến trạm, xe ô tô của H do né ổ gà trên đường nên chạm mặt xe của T, vừa nói xong thì T dùng tay đâm vào mặt H nhưng không trúng. Thấy vậy, L mở cửa bước xuống xe và hỏi T tại sao đánh H thì bị T đâm một cái trúng vào mặt. Sau đó, cả hai bên xảy ra cãi vã và định lao vào ẩu đả thì được mọi người trực tại chốt can ngăn. H và tiếp tục lên xe điều khiển về hướng huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai, khi đó những người xin đi nhờ xe dọc đường đã xuống khỏi xe. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì cả hai quay xe lại vào địa phận huyện Ia H'Drai về nhà của Cao Trọng K, sinh năm: 1988, trú tại phường T, TP. P, tỉnh G thuê tại thôn 7, xã Ia Toi để nghỉ ngơi. Khi về đến nhà thì H lên võng nằm ngủ còn L thì ngồi bấm điện thoại và ngồi chơi ở ngoài sân. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì có Cao Trọng K cùng Lê Q, sinh năm: 1993, trú tại phường Y, TP. P, tỉnh G và Nguyễn Văn H, sinh năm: 1974, trú phường Y, TP. P, tỉnh G điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Mazda BT50, biển số 81C-17545 về đến nhà. Khi về đến nhà, H do đã nhậu trước đó nên đã đi ra sau bếp nghỉ ngơi, còn Q và K do thấy mặt L bị sưng nên có hỏi thì L kể lại toàn bộ sự việc nhưng Q và K không nói gì mà ra sau nhà nghỉ ngơi; L cũng không nói gì nữa mà tiếp tục ngồi chơi. Một lúc sau, L ra xem thì thấy xe ô tô của mình bị hư mâm xe nên đi sửa nhưng khi đến tiệm do không có phụ kiện để thay nên không sửa được và đi bộ về nhà.

Trong lúc H và H đang ngủ còn L đi sửa xe thì K điều khiển xe ô tô nhãn hiệu HILUX chở Q đi ra gặp T với mục đích để nói chuyện vì không muốn sự việc ảnh hưởng đến công việc làm ăn do xe thường xuyên ra vào Trạm đồng thời H lại là lái xe do K thuê. Sau khi K và Q đi, khoảng 17 giờ thì L gọi H dậy và rủ đi về Gia Lai chơi đồng thời nói với H xe bị hư mâm nên về để kiểm phụ tùng thay thế xe luôn thì Hoàng đồng ý. Lúc này, do không còn xe ô tô Hilux ở nhà nên L đã mượn xe ô tô Mazda BT50 của H để đi. Cả hai đi nhưng hoàn toàn không biết việc K và Q đi tìm T trước đó.

Khi Khang điều khiển xe đi qua nhà T ở Thôn 7, xã Ia Toi nhưng không thấy T ở nhà nên đã điều khiển xe đi ra Thôn 8, xã Ia Toi, gần chỗ T làm rồi tắt xe vào nhà Lan Anh (là cô của Q nhưng đã bỏ hoang từ lâu) để đi lên Chốt gặp Thành; khoảng 1-2 phút sau, khi chuẩn bị đi ra Chốt thì thấy Lê Kim T, sinh năm 1990, trú tại Thôn 4, xã H, Tp. K điều khiển xe máy chở theo T đi từ Chốt về hướng xã Ia Toi; nhận ra T nhưng do T đang đi xe máy nên K và Q quay lại xe và lùi ra đường Quốc lộ 14C để quay đầu xe đi theo vì nghĩ T sẽ về nhà ở Thôn 7, xã Ia Toi.

Về phía T, khi đi qua chỗ K và Q, nhận ra chiếc xe ô tô HILUX, nghĩ là quân của H và L nên bảo Thắng chạy nhanh về phía ngã ba (đường vào khu Thủy điện Sê San); đang chạy thì thấy phía trước có xe ô tô do L điều khiển cũng vừa đi đến nên T bảo Thắng quay xe lại để chạy về Chốt nhưng khi quay lại thì lúc này xe của L cũng vừa lùi ra đường nên T nhảy xuống xe và chạy ngược về hướng ngã ba Thủy điện còn Thắng thì dừng xe lại; thấy xe của L và H đang đi đến và thấy Thắng đột nhiên bỏ chạy nên K bước xuống và đi ngang qua chỗ Thắng để xem có chuyện gì thì thấy H và L đuổi theo T nên lên xe và chở Q đi về phía ngã ba còn Thắng cũng chạy về Chốt để báo sự việc.

Lúc này, vào khoảng 17 giờ 20 phút L và H đang đi thì thấy T chạy bộ ngược lại đầu xe và lách qua đầu xe ô tô. Do nghĩ đến chuyện lúc trưa nên L dừng xe và H mở cửa xe đuổi theo T; L sau khi dừng xe cũng lấy 01 (một) con dao dài khoảng 40cm, cán làm bằng gỗ (loại dao hay phát cỏ bụi) để ở trong hộc cánh cửa xe ô tô rồi cùng H đuổi theo T; khi đuổi đến đoạn ngã ba quán nước bà Thu, sinh năm: 1955 - trú tại thôn 8, xã Ia Toi, huyện Ia H'Drai, H thấy có một số xe mô tô, trên xe có gắn dao dài khoảng 50cm cán làm bằng gỗ nên H đã lấy dao và tiếp tục đuổi theo T.

T chạy đến bãi đất trống phía sau quán nước bà Thu thì bị ngã xuống đất trong tư thế lưng áp đất, mặt ngửa lên trời; đúng lúc đó, H đuổi kịp và dùng tay phải cầm dao vung lên và chém T khoảng 2 đến 3 cái trong tư thế từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào tay trái, tai trái và vùng chân của T, bị chém T lấy tay ôm đầu và co chân lên che người. L chạy đến sau và dùng tay phải cầm dao chém một cái từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào chân T rồi nói với H “Đủ rồi, đi thôi” sau đó cả hai đi ra xe và chạy về nhà của K nhưng không thấy ai ở nhà; cả hai lấy đồ rồi chạy về hướng Thôn 9, xã Ia Toi để đi qua sông về Gia Lai đồng thời đã vút hết dao đã dùng để chém Thành xuống sông. Trước đó, K và Q khi đi ngang qua xe của L nhưng không thấy ai và đi đến ngã ba chỉ thấy H và L ở khu vực bãi đất trống nhưng không thấy T đâu; sợ bị liên lụy nên K và Q chạy về nhà rồi đón H đi về Gia Lai. Còn T sau đó đã được người dân đưa đi cấp cứu tại Trung tâm Y tế huyện Ia H'Drai.

Về đến Gia Lai, L và H liên lạc để trả xe cho Hải nhưng không kể gì với Hải hay Q và K về chuyện đã xảy ra; sau đó thì H bỏ vào Sài Gòn làm ăn chứ không làm cho K nữa còn L thì về nhà ở Đắk Lắk rồi sau đó cũng vào Sài Gòn làm ăn.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 26/TgT-TTPY ngày 19/03/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Kon Tum đã kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương thái dương – chằm bên trái, còn chỉ khâu kích thước lớn: 09%; Vết thương đứt 1/3 trên vành tai và sụn vành tai bên trái, còn chỉ khâu: 03%; Vết thương 1/3 dưới ngoài cẳng tay bên trái, còn chỉ khâu, kích thước nhỏ: 01%; Vết thương 1/3 dưới cẳng chân bên phải, còn chỉ khâu, kích thước nhỏ: 01%; Vết thương 1/3 giữa mặt trước cẳng chân trái, còn chỉ khâu, kích thước nhỏ: 01%; Vết thương 1/3 giữa mặt trong cẳng chân trái, còn chỉ khâu, kích thước nhỏ: 01%; Vết thương 1/3 dưới mặt trong cẳng chân trái, còn chỉ khâu, kích thước nhỏ: 01%. Đứt gân duỗi cổ tay trụ cẳng tay trái đã phẫu thuật khâu nối gân cơ, đang cố định nẹp bột cẳng bàn tay trái và theo dõi điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Kon Tum: Chưa đánh giá được tỷ lệ tổn thương gân cơ. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 16%. Vật gây thương tích: Vật sắc.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích (bổ sung) số 122/TgT-BS-TTPY ngày 19/08/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Kon Tum đã kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương thái dương – chằm bên trái, còn chỉ khâu kích thước lớn: 09%; Vết thương đứt 1/3 trên vành tai và sụn vành tai bên trái, còn chỉ khâu: 03%; Vết thương 1/3 dưới ngoài cẳng tay bên trái, còn chỉ khâu, kích thước nhỏ: 01%; Vết thương 1/3 dưới cẳng chân bên phải, còn chỉ khâu, kích thước nhỏ: 01%; Vết thương 1/3 giữa mặt trước cẳng chân trái, còn chỉ khâu, kích thước nhỏ: 01%; Vết thương 1/3 giữa mặt trong cẳng chân trái, còn chỉ khâu, kích thước nhỏ: 01%; Vết thương 1/3 dưới mặt trong cẳng chân trái, còn chỉ khâu, kích thước nhỏ: 01%. Đứt gân duỗi cổ tay trụ trái điều trị phẫu thuật khâu nối gân cơ, phục hồi tốt đã tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sẹo phần mềm. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là: 16%.

Ngày 30/03/2020 Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự. Ngày 12/04/2020 Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định khởi tố bị can đối với Lê Văn H và Tiêu Duy L về tội “Cố ý gây thương tích” theo Điều 134 BLHS và tiến hành điều tra theo thẩm quyền. Tại Cơ quan CSĐT - Công an huyện, Lê Văn H và Tiêu Duy L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 30 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia H’Drai đã truy tố bị cáo Lê Văn H và Tiêu Duy L về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS với tình tiết tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như Cáo trạng và đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Lê Văn H từ 20 đến 24 tháng tù. Bị cáo Tiêu Duy L từ 18 đến 22 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Trước khi mở phiên tòa, các bị cáo đã tác động anh Lê S bồi thường cho bị hại Phạm Văn T với tổng số tiền là 50.000.000đ (Năm

mười triệu đồng). Bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường, không yêu cầu bồi thường gì thêm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì đối với các bị cáo nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, cơ quan CSĐT đã thu giữ 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Mazda BT50, màu xanh, mang biển kiểm soát 81C – 17545 và giấy tờ có liên quan; 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA Hilux màu trắng, biển kiểm soát 81C – 14257 và giấy tờ có liên quan; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Taurus đã qua sử dụng, màu đen, mang biển kiểm soát 81T3 – 5364 và các giấy tờ tài liệu có liên quan. Qua điều tra xác minh, xác định không liên quan đến vụ án nên cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Ia H’Drai đã trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp nên không đề cập giải quyết.

Đối với 01 vỏ dao đã thu giữ trong quá trình mở rộng khám nghiệm hiện trường; 01 cây gậy gỗ đã mục đã thu giữ trong quá trình đưa các bị cáo đi truy tìm vật chứng. Tuy nhiên, không liên quan đến vụ án nên Cơ quan CSĐT không chuyển theo hồ sơ vụ án. Đối với 02 dao mà các bị cáo đã sử dụng để gây thương tích cho anh T, Cơ quan CSĐT đã truy tìm nhưng không thu giữ được nên không xử lý.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Các bị cáo Lê Văn H và Tiêu Duy L đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình và nhất trí với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không ý kiến tranh luận gì. Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo đều không bị mớm cung, ép cung hay dùng nhục hình buộc phải nhận tội.

Bị hại là anh Phạm Văn T trình bày tại các buổi làm việc với cơ quan điều tra: Sự việc xảy ra một phần cũng do lỗi của tôi gây ra, trước đó tại Barie tôi đã có hành vi ẩu đả, đánh vào mặt Tiêu Duy L. Vì trước đó bị tôi đánh nên các bị cáo Lê Văn H và Tiêu Duy L đã dùng dao chém tôi. Chỉ có Lê Văn H và Tiêu Duy L tham gia đuổi chém tôi. Sau sự việc, các bị cáo cũng đã tác động anh Lê S đứng ra bồi thường thiệt hại cho tôi với tổng số tiền là 50.000.000 đồng. Tôi đã nhận đủ số tiền và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều nhất trí với nội dung bản Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo và không yêu cầu gì đối với các bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

Lê Văn H: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, bị cáo gửi lời xin lỗi tới bị hại, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

Tiêu Duy L: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, bị cáo gửi lời xin lỗi tới bị hại, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của bị cáo, và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Ia H'Drai, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên huyện Ia H'Drai trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người bị hại là anh Phạm Văn T; những người có quyền nghĩa vụ liên quan là anh Cao Trọng K, ông Hồng Như O, ông Nguyễn Thanh L; những người làm chứng là anh Lê Kim T, anh Trần Trung K vắng mặt. Xét thấy, đây là phiên tòa xét xử lần hai, việc vắng mặt của bị hại, những người có quyền nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng trên không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án. Vì vậy HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Vào khoảng 17 giờ 20 phút ngày 13/3/2020, do bức tức vì trước đó bị anh Phạm Văn Th, sinh năm 1996 đánh nên khi điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Mazda BT50 biển số 81C – 17545 đến ngã ba Thủy điện Sê San thấy Phạm Văn T đang chạy bộ ngược chiều, chạy về hướng Thủy điện Sê San thì Lê Văn H và Tiêu Duy L liền dừng xe, sau đó L cầm dao và cùng H đuổi theo T để đánh. Trên đường đuổi theo T, H đã lấy 01 dao trên xe của người dân ở quán cà phê nhà bà Thu và tiếp tục đuổi theo T. Đến bãi đất trống phía sau quán nước bà Thu thì T bị ngã xuống đất, H đuổi kịp và dùng tay phải chém T khoảng 2 đến 3 cái trong tư thế từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào tay trái, tai trái và vùng chân của T. L chạy đến sau và dùng tay phải cầm dao chém một cái từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào chân T dẫn đến hậu quả anh Phạm Văn T bị thương với tổng tỉ lệ tổn thương là 16%. Con dao mà bị cáo Lê Văn H và Tiêu Duy L sử dụng gây thương tích cho anh T bị xem là “*hung khí nguy hiểm*”. Do đó, tổng hợp hành vi và hậu quả, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS, với tình tiết quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự như Cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đều đã đủ năng lực hành vi, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nhưng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ mà các bị cáo đã dùng hung khí gây thương tích cho bị hại 16%. Hành vi phạm tội của các bị cáo, không chỉ trực tiếp xâm phạm sức khỏe của bị hại một cách trái pháp luật mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội, gây tâm lý hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt các bị cáo với mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra, cách ly các bị cáo với đời sống xã hội một thời gian, có như vậy mới đủ

điều kiện và thời gian cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung trong xã hội.

Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự chuẩn bị từ trước, Việc các bị cáo cùng đuổi đánh Thành xuất phát từ việc cả hai đều có mâu thuẫn trước đó với T, hoàn toàn không có sự phân công, bàn bạc từ trước. Hành động của các bị cáo mặc dù có tác động lẫn nhau nhưng không có sự phân định rõ ràng về người khởi xướng do đó trong vụ án không có người khởi xướng. Cả Lê Văn H và Tiêu Duy L đều là người thực hành tích cực. Đối với Lê Văn H đã trực tiếp dùng dao chém vào tay, chân và vào phần tai trái của anh T. Đối với Tiêu Duy L đã trực tiếp dùng dao chém một cái vào chân anh T gây nên thương tích cho anh T.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo đã tích cực tác động anh Lê S đứng ra bồi thường thiệt hại cho người bị hại thay các bị cáo với tổng số tiền là 50.000.000 đồng. Riêng bị cáo Lê Văn H có ông nội là Lê Mạnh H, sinh năm 1944 được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba vì đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Ngoài ra, vụ việc xảy ra có một phần lỗi của bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS nên cần áp dụng đối với các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Các bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Văn H và Tiêu Duy L để xử phạt các bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt của điều luật để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà tích cực cải tạo, trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Đối với Cao Trọng K và Lê Q: Sau khi nghe Long kể lại việc bị T đánh nhưng không nói gì; sau đó có chạy ra để gặp T với mục đích nói chuyện cho rõ ràng để thuận lợi cho công việc làm ăn vì khi xảy ra sự việc H và L đã điều khiển xe ô tô của Q đồng thời H là tài xế do K mới thuê, không có sự bàn bạc, phân công hay hứa hẹn gì với L và H. Sau khi sự việc xảy ra L và H có liên lạc nhưng chỉ để nhờ gọi giùm phà để qua sông chứ không có mục đích gì khác. Do đó K và Q không phải là đồng phạm trong vụ án.

Đối với Hồng Như O: Sau khi xảy ra sự việc, cơ quan điều tra đã xác minh tại hiện trường và phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Taurus biển kiểm soát 81T3-5364 chủ sở hữu là ông Nguyễn Thanh L, địa chỉ: 32 Lương Đình Cửa, TP. P, tỉnh G và ông L đã bán chiếc xe này cho ông Hồng Như O, nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. Tại hiện trường có xuất hiện của chiếc xe này, nhưng qua điều tra xác minh làm rõ, ông Hồng Như O hoàn toàn không biết ai là người đã lấy đi và tại sao chiếc xe lại có mặt tại hiện trường. Do đó, không có cơ sở để xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông Hồng Như O.

Đối với Nguyễn Văn H: Sau khi đi nhậu về đã vào nhà nằm nghỉ, trước khi vụ việc xảy ra không biết việc H và L bị đánh. Có cho L mượn xe để đi nhưng

hoàn toàn không biết việc L và H đuổi chém T, không liên quan đến vụ án do đó H không phải là đồng phạm trong vụ án.

Đối với hành vi Phạm Văn T: Do hiểu lầm về việc H và L điều khiển xe khi tránh ô gà vô tình đã lấn sang phần đường T đang đi ngược chiều; nghĩ là H và L cố ý tông mình nên đã đuổi theo đến Chốt, sau đó dùng tay đánh H nhưng không trúng, dùng tay đánh trúng L ở vùng mặt tuy nhiên chỉ gây thương tích nhẹ, bản thân L từ chối việc giám định và không có yêu cầu gì nên không có cơ sở để xử lý hình sự về hành vi này.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, các bị cáo đã tác động anh Lê S bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho anh Phạm Văn T với tổng số tiền là 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*). Bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường, không yêu cầu bồi thường gì thêm. Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì đối với các bị cáo nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Mazda BT50, màu xanh, mang biển kiểm soát 81C – 17545 và giấy tờ có liên quan của ông Nguyễn Văn H; 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA Hilux màu trắng, biển kiểm soát 81C – 14257 và giấy tờ có liên quan của anh Lê Q; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Taurus đã qua sử dụng, màu đen, mang biển kiểm soát 81T3 – 5364 và các giấy tờ tài liệu có liên quan của ông Hồng Như O. Qua điều tra xác minh đã xác định không liên quan đến vụ án nên cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Ia H’Drai đã trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp nên không đề cập giải quyết.

Đối với 01 vỏ dao đã thu giữ trong quá trình mở rộng khám nghiệm hiện trường; 01 cây gậy gỗ đã mục đã thu giữ trong quá trình đưa các bị cáo đi truy tìm vật chứng. Tuy nhiên, không liên quan đến vụ án nên không xem xét. Đối với 02 dao mà các bị cáo đã sử dụng để gây thương tích cho anh T, Cơ quan CSĐT đã truy tìm nhưng không thu giữ được nên không đề cập.

[8] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lê Văn H và Tiêu Duy L phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Lê Văn H 22 (Hai mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 30/7/2020.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Tiêu Duy L 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 30/7/2020.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ Luật Tổ tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lê Văn H, Tiêu Duy L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Căn cứ Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19/01/2021) các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo bản án để xin xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm. Riêng bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại xã (phường) nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo khoản 2 Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Bị hại; Người có QLNVLQ;
- VKSND huyện Ia H'Drai;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- CCTHA DS huyện Ia H'Drai;
- Công an huyện Ia H'Drai;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Vụ Giám đốc kiểm tra - TANDTC;
- Sở tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Phòng hồ sơ PV27 công an tỉnh Kon Tum;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Trọng Nguyên